

Số: MM /KHLN-SYT-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH LIÊN NGÀNH
Thực hiện Công tác Y tế trường học giai đoạn 2026-2030

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trường học; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; Thông tư 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định về công tác YTTH trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 – 2030;

Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban thường vụ thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71/NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Chương trình hành động số 03/CT-TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Công văn số 4858/BGDĐT-GDTC ngày 29 tháng 8 năm 2024 Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch liên ngành thực hiện công tác y tế trường học (YTTH) giai đoạn 2026-2030 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh (sau đây gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục); bảo đảm cho tất cả học sinh trên địa bàn thành phố được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh,



kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm;

- Tiếp tục củng cố và phát triển các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh tật học đường, đồng thời chú trọng đến sức khỏe tâm thần, phòng chống căng thẳng và các vấn đề tâm lý khác cho học sinh. Duy trì và phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa ngành y tế, ngành giáo dục, y tế cơ sở và các ban ngành liên quan, cũng như sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về công tác y tế trường học, tăng cường sự phối hợp liên ngành Y tế và Giáo dục trong việc thực hiện công tác YTTH.

2.2. Nâng cao sức khỏe toàn diện cho học sinh:

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường trường học và an toàn thực phẩm.

- Mở rộng các chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý cho học sinh và giáo viên.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục sức khỏe, trang bị kiến thức phòng bệnh và nâng cao ý thức tự bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

2.3. Phát triển và củng cố hệ thống y tế trường học:

- Đảm bảo 100% các trường học có cán bộ y tế hoặc hợp đồng dịch vụ y tế theo quy định.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế trường học thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên.

- Tối ưu hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các trường học.

2.4. Tăng cường sự phối hợp và gắn kết:

- Tiếp tục củng cố mối liên kết giữa y tế trường học với y tế cơ sở (trạm y tế xã/phường), đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Tăng cường phối hợp giữa Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo với các sở, ban, ngành, địa phương khác và các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực cho công tác y tế trường học.

- Nâng cao vai trò và sự tham gia của phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe cho con em.

2.5. Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh:

- Tiếp tục duy trì các tiêu chí về môi trường, cơ sở vật chất trường lớp, khu tập luyện thể thao, trang thiết bị dạy và học đảm bảo an toàn và thân thiện.



- Kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây mất an toàn, tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm trong trường học.

2.6. Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- 100% người học được cập nhật và quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử toàn dân kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- 90% cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- 80% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường.

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học được tập huấn sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

2.7. Truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức và sự tham gia có hiệu quả của học sinh, cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế, ngành giáo dục, cha mẹ học sinh trong giáo dục, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học sinh.

- 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, giáo dục sức khỏe học sinh hằng năm.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 02 hoạt động truyền thông/năm học về phòng, chống dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia và các tệ nạn xã hội.

- Trên 98% học sinh được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Trên 95% cha mẹ học sinh được tiếp cận thông tin về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh thông qua các hình thức phù hợp (hộp phụ huynh, tài liệu truyền thông, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống tin nhắn...).

2.3. Đẩy mạnh công tác giáo dục, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh; triển khai có hiệu quả các chương trình y tế trong các cơ sở giáo dục, tập trung ưu tiên công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh. Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em.

2.4. Nâng cao chất lượng kiểm tra khám sức khỏe cho học sinh đầu năm học, phân loại và quản lý sức khỏe cho học sinh theo qui định.

2.5. Củng cố và nhân rộng mô hình điểm liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe học sinh như: Phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường, tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động



phòng chống tai nạn thương tích học đường, xây dựng trường học an toàn đặc biệt là phòng tai nạn đuối nước, giao thông, cháy nổ, bạo lực học đường...

2.6. Củng cố và đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH các cấp, đảm bảo mỗi cơ sở giáo dục có 1 cán bộ y tế đủ năng lực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Trạm Y tế tuyến xã) hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

2.7. Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các cơ sở giáo dục theo chuẩn: Phòng học, các phòng chức năng, bàn ghế, bảng, đồ dùng trang thiết bị dạy và học; đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường học; hệ thống cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

2.8. Tổ chức và đảm bảo công tác y tế cho các kỳ thi.

2.9. Tổ chức các hoạt động điều tra, đánh giá công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học, các công trình vệ sinh, công trình nước sạch, đo các yếu tố môi trường như: Vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, bàn ghế, bảng, phòng học....trong trường học trên địa bàn toàn thành phố; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh và việc thực hiện công tác YTTH ở các cấp.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các nội dung hoạt động

1.1. Tham mưu với UBND các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Hướng dẫn các nhà trường kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác YTTH.

1.2. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phổ biến văn bản quy định, qui chế trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, sinh viên cho đội ngũ cán bộ YTTH (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công tác y tế trường học).

1.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh với các nội dung cơ bản về chăm sóc sức khỏe; phòng chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe bảo gồm: Giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm...; phòng chống các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm như phòng chống tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, các bệnh về răng miệng...; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới (22/3); tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (7/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Ngày môi trường thế giới (5/6); Ngày vệ sinh yêu nước (2/7); Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS (1/12); Tháng hành động vì trẻ em (từ 1-30/6); Tháng

hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5) và các sự kiện, hoạt động khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh.

1.4. Duy trì giám sát sĩ số, tình hình sức khỏe học sinh hàng ngày tại trường, thông tin báo cáo kịp thời theo quy định khi xảy ra dịch bệnh hoặc sự việc bất thường liên quan đến sức khỏe học sinh. Tiếp tục giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh môi trường chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trường học; kiểm soát việc bảo quản, thu gom và xử lý chất thải, hóa chất độc hại nguy hiểm trong nhà trường; kiểm tra, rà soát hệ thống chiếu sáng trong lớp học, các quy định về tiêu chuẩn bàn, ghế, bảng... để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa. Tổ chức điều tra yếu tố vệ sinh trường học tại các cơ sở giáo dục.

1.5. Triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh: khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học, sơ cấp cứu ban đầu, phối hợp với gia đình để khám quản lý điều trị các bệnh mãn tính cho học sinh. Tổ chức đảm bảo công tác y tế phục vụ các kỳ thi trong năm. Cùng cố và nhân rộng mô hình điểm về phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường, rối loạn sức khỏe tâm thần học đường... Đẩy mạnh hoạt động phòng chống tai nạn thương tích học đường, đặc biệt là phòng tai nạn đuối nước, ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường. Đảm bảo cung ứng sử dụng thuốc đúng qui chế. Rà soát thiết bị dụng cụ y tế, bổ sung sửa chữa kịp thời để đảm bảo công tác chuyên môn.

1.6. Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi; tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình Sữa học đường, chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học cho trẻ em, học sinh uống sữa đạt chất lượng; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; triển khai các hoạt động kiểm soát các bệnh liên quan đến dinh dưỡng... và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

Tăng cường tuyên truyền tính nhân văn và lợi ích của công tác bảo hiểm y tế cho đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên, cha mẹ và người giám hộ, nêu rõ việc tham gia BHYT học sinh sẽ được trích kinh phí để chăm sóc sức khỏe ngay tại trường học. Phối hợp với BHXH thành phố Hải Phòng thực hiện tốt BHYT học sinh sinh viên, sử dụng có hiệu quả nguồn lực trích từ quỹ khám chữa bệnh BHYT cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh tại trường học.

1.7. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác y tế trường học

- Triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh bằng hình thức điện tử; bảo đảm 100% học sinh được cập nhật, theo dõi thông tin sức khỏe và kết nối với Sổ sức khỏe điện tử toàn dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Ứng dụng phần mềm quản lý sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục; theo dõi khám sức khỏe định kỳ, bệnh học đường, dinh dưỡng học đường và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn và bảo mật theo quy định.

- Đẩy mạnh số hóa tài liệu, truyền thông giáo dục sức khỏe; tăng cường sử dụng các nền tảng số trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe học sinh.

1.8. Tổ chức công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe tâm lý học đường

- 100% cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục mầm non) thành lập tổ/bộ phận tư vấn học đường hoặc công tác xã hội; bố trí nhân sự phụ trách và địa điểm thực hiện theo quy định.

- Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm học sinh có nguy cơ về sức khỏe tâm lý, hành vi; thực hiện tư vấn, hỗ trợ kịp thời, phối hợp với gia đình trong quản lý, theo dõi học sinh.

- Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, phòng chống bạo lực học đường, sử dụng mạng xã hội an toàn trong các hoạt động giáo dục.

- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong việc tư vấn, can thiệp, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

1.9. Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học: bếp ăn bán trú, cơ sở cung cấp suất ăn cho học sinh, các hàng, quán bán thực phẩm khu vực xung quanh trường học và kết quả thực hiện công tác YTTH.

1.10. Bố trí kinh phí hàng năm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ mục tiêu YTTH, tranh thủ sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, các chương trình dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Chỉ tiêu

2.1. Phần đầu 100% trường học và các cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích được trang bị đầy đủ thiết bị, vật tư y tế và cơ số thuốc thiết yếu đảm bảo công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; 100% các trường bố trí cán bộ làm công tác YTTH hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế tuyến xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016.

2.2. 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và ăn uống; có nhà vệ sinh đảm bảo vệ

sinh, an toàn, thân thiện và sử dụng tốt; duy trì kiểm tra các điều kiện vệ sinh tại các đơn vị.

2.3. 100% các trường tổ chức ăn bán trú, nội trú (có căng tin, bếp ăn tập thể) đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

2.4. 100% trường mầm non, phổ thông tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe cho học sinh. 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến và theo dõi điều trị.

2.5. 100% các trường học tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; 100% xã, phường, đặc khu triển khai mô hình điểm về truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học, từng bước giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, giun sán, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng... và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh. 100% các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tổ chức truyền thông giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS cho học sinh.

2.6. Không để xảy ra dịch bệnh lớn trong các cơ sở giáo dục.

2.7. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.

2.8. 100% trường học tự đánh giá công tác y tế trường học, phần đầu 100% các cơ sở giáo dục được kiểm tra công tác YTTH (1 lần/năm).

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Chỉ đạo điều hành: Sở Y tế, Sở GDĐT tham mưu UBND thành phố phê duyệt Chương trình phòng, chống bệnh tật học đường và tăng cường đội ngũ nhân viên YTTH tại các cơ sở giáo dục, đảm bảo mỗi trường học có 1 cán bộ y tế làm công tác YTTH hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế tuyến xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh.

3.2. Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe theo hướng nâng cao sức khỏe trong trường học. Từng bước huy động sự tham gia chủ động của học sinh, cha mẹ học sinh trong giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh. Tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường; nâng cao năng lực đội ngũ, xây dựng quy trình phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ và phối hợp liên ngành trong chăm sóc sức khỏe tâm thần học sinh.

3.3. Đẩy mạnh hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe học sinh; triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, đảm bảo quản lý sức khỏe định kỳ, phát hiện, can thiệp kịp thời các vấn đề sức khỏe của học sinh, trong các cơ sở giáo dục. Từng bước thực hiện xây dựng các nội dung của trường học nâng cao sức khỏe.

- Tất cả học sinh, cán bộ giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục được trang bị kiến thức hiểu biết về phòng chống dịch bệnh, phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Phối hợp thực hiện đo, kiểm tra các yếu tố môi trường như: Vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, qui cách bàn ghế, bảng, phòng học...trong trường học trên địa bàn toàn thành phố để đảm bảo vệ sinh môi trường học tập cho học sinh theo qui định của Bộ Y tế.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học, các công trình vệ sinh, công trình nước sạch, thực hiện kịp thời công tác phòng, chống dịch, bệnh; triển khai có hiệu quả các chương trình y tế trong các cơ sở giáo dục: phòng, chống các bệnh thường gặp trong trường học như: phòng chống tật khúc xạ, bệnh cong vẹo cột sống, bệnh về răng miệng; bệnh giun, sán; cho học sinh đặc biệt là đối tượng mầm non và tiểu học; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; phòng, chống HIV/AIDS, ma túy học đường; đảm an toàn thực phẩm; cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; xây dựng trường học nâng cao sức khỏe.

- Thực hiện tốt công tác BHYT bắt buộc đối với học sinh.

3.4. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống YTTH các cấp

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH của ngành y tế, ngành giáo dục, đặc biệt chú trọng bố trí đầy đủ cán bộ làm công tác YTTH trong các nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ YTTH.

- Xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác YTTH các cấp.

- Ban hành các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về công tác YTTH; chỉ đạo địa phương và các cơ sở giáo dục củng cố cơ sở vật chất, điều kiện học tập và chăm sóc y tế theo quy định.

3.5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá về công tác YTTH

- Tăng cường phối hợp liên ngành Y tế - GDĐT, các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác YTTH tại địa phương; giám sát điều kiện vệ sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, mẫu báo cáo, phần mềm quản lý dữ liệu công tác YTTH, quản lý sức khỏe học sinh ở các cấp. Triển khai các nghiên cứu, đánh giá về điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh và việc thực hiện công tác YTTH ở các cấp để đề xuất chính sách phù hợp.

3.6. Tăng cường công tác quản lý và tổ chức thực hiện

- Định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, hoạch định phương hướng, cơ chế phối hợp thực hiện công tác YTTH. Có hình thức động viên, khen

thường kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác YTTH.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban chuyên ngành thuộc mỗi Sở phụ trách các nội dung liên quan đến công tác YTTH; chỉ đạo các phòng, ban chủ động đề xuất kế hoạch hằng năm và giai đoạn để thực hiện các chương trình, nội dung hoạt động về công tác YTTH đã được phân công.

3.7. Giải pháp về đảm bảo kinh phí thực hiện công tác YTTH

- Sở Y tế, Sở GDĐT bố trí kinh phí hằng năm, giai đoạn để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu YTTH; huy động sự tham gia, hỗ trợ kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, các chương trình dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- UBND xã, phường, đặc khu đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện công tác YTTH tại địa phương; tranh thủ sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, các chương trình dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Bảo hiểm xã hội khu vực thực hiện công tác BHYT cho học sinh; đảm bảo đầy đủ, kịp thời và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí trích chuyển từ kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của BHYT học sinh để triển khai các hoạt động YTTH, chăm sóc sức khỏe ban đầu trong các cơ sở giáo dục.

III. NGUỒN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Ngân sách thành phố; kinh phí hỗ trợ của Dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia về Y tế; nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y (là cơ quan thường trực)

Phối hợp với Sở GDĐT và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm và giai đoạn, với các nội dung cụ thể như sau:

- Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan trong chỉ đạo triển khai công tác y tế học đường.

- Phối hợp với Sở GDĐT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế trường học.

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe cho học sinh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tổ chức tốt hoạt động theo chuyên khoa cho học sinh; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, các bệnh thường gặp cho học sinh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong các trường học.

- Tổ chức đảm bảo công tác y tế phục vụ các kỳ thi.
- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ sở giáo dục để đảm bảo chất lượng các hoạt động theo mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.
- Tham mưu cho Sở Y tế trong chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai các hoạt động công tác YTTH.
- Tổ chức tập huấn phổ biến các quy định về công tác y tế trường học cho các đơn vị trong ngành.

1.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố làm đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động YTTH và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo giai đoạn và hàng năm về Sở Y tế. Chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, mẫu báo cáo, phần mềm công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu của công tác YTTH.
- Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác vệ sinh học đường.
- Triển khai các hoạt động về chăm sóc dinh dưỡng cho học sinh và các nội dung trong công tác vệ sinh môi trường phòng, chống dịch bệnh.
- Phối hợp với UBND xã, phường, đặc khu giám sát, đánh giá vệ sinh, công tác tự kiểm tra chất lượng nguồn nước ăn uống sinh hoạt tại các trường học.
- Tổ chức kiểm tra yếu tố vệ sinh học đường.
- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức của học sinh trong lĩnh vực phòng, chống dịch; hướng dẫn học sinh rửa tay bằng xà phòng...
- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động công tác YTTH của ngành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về Sở Y tế và Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế.
- Xây dựng các tin, bài tuyên truyền cung cấp cho Trạm Y tế xã, phường, đặc khu để tổ chức tuyên truyền trong cơ sở giáo dục.

1.3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phối hợp với Văn phòng Sở GDĐT và các đơn vị liên quan tăng cường công tác đảm bảo ATTP trong trường học.
- Phối hợp với UBND và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATTP của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.
- Thông báo kết quả kiểm tra với cấp quản lý.
- Triển khai tuyên truyền, giáo dục kiến thức vệ sinh phòng bệnh dưới nhiều hình thức và nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh.

1.4. Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương

- Phối hợp với Văn phòng Sở GDĐT tổ chức tập huấn phòng chống HIV/AIDS, chống kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế khu vực tập huấn phòng chống HIV/AIDS cho cán bộ, nhà giáo, nhân viên y tế, người chăm sóc và học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

1.5. Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương, Bệnh viện Mắt Hải Phòng

- Hướng dẫn, hỗ trợ công tác phòng chống các bệnh mắt học đường cho các trường học.

- Duy trì chất lượng hoạt động các mô hình điểm về mắt học đường và nhân rộng ra các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

1.6. Trung tâm Y tế khu vực

- Phối hợp với UBND xã, phường, đặc khu:

- + Kiện toàn Ban chỉ đạo YTTH và xây dựng kế hoạch triển khai triển khai có hiệu quả các hoạt động YTTH.

- + Tổ chức tập huấn kiến thức chuyên môn về chăm sóc sức khỏe ban đầu và phổ biến Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT cho đội ngũ cán bộ YTTH.

- + Hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ y tế trường học trên địa bàn.

- + Tổng hợp tình hình hoạt động công tác YTTH trên địa bàn, báo cáo về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố).

- Phối hợp với cơ sở giáo dục:

- + Quản lý sức khỏe học sinh/giáo viên, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh học đường, an toàn thực phẩm, tiêm chủng và tuyên truyền giáo dục sức khỏe nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe ban đầu trong trường.

- + Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ngành y tế:

- + Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ y tế tại các trường

- + Triển khai các nội dung chuyên môn như: khám sức khỏe cho học sinh; phòng, chống dịch; Chương trình nha học đường, Chương trình mắt học đường; Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng chống HIV/AIDS, Phòng chống tác hại thuốc lá; Xây dựng trường học an toàn và các chương trình y tế khác...

- + Tham gia điều tra yếu tố vệ sinh học đường; đánh giá thực trạng hành vi sức khỏe học sinh từ 11 đến 17 tuổi trên địa bàn.

- + Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác YTTH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

- Chủ trì, Phối hợp với UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị trực thuộc:
 - + Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ các nguồn lực triển khai có hiệu quả các hoạt động YTTH trên địa bàn.
 - + Bố trí cán bộ theo dõi, chỉ đạo công tác YTTH;
 - + Phối hợp, hướng dẫn việc thực hiện các quy định trong công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Đưa chỉ tiêu công tác YTTH là một tiêu chí đánh giá thi đua của ngành.
 - + Tổ chức công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh lồng ghép trong các môn học và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa; nghiên cứu sắp xếp lịch học tập, vui chơi giải trí hợp lý, hợp vệ sinh, phù hợp với sức khỏe, độ tuổi và giới tính của học sinh.
- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội: tuyên truyền vận động học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.
- Tham mưu, đề xuất với UBND thành phố bố trí cán bộ làm công tác y tế trường học theo quy định.
- Bố trí kinh phí cho các hoạt động công tác YTTH theo phân cấp. Hướng dẫn các cơ sở GD&ĐT thu, chi, thanh quyết toán các nguồn kinh phí cho công tác YTTH theo đúng các quy định hiện hành.
- Xây dựng lộ trình cải tạo, xây mới các cơ sở GDĐT đảm bảo các yêu cầu Quy hoạch, thiết kế, xây dựng, theo các tiêu chuẩn hiện hành (điều 20 thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT).
- Đề xuất các giải pháp đào tạo các nhân viên YTTH trong biên chế đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố chưa đạt chuẩn y sỹ trung cấp (theo quy định tại thông tư 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT).
- Đôn đốc việc triển khai của các đơn vị trong ngành, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ; Theo dõi đánh giá thi đua các cơ sở giáo dục về công tác YTTH.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố
 - + Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh (thành phần quy định tại Điều 12 Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT). Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung về công tác YTTH, đạt các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch liên ngành và các nhiệm vụ đột xuất khác của công tác YTTH.
 - + Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền đảm bảo nhân lực thực hiện công tác YTTH. Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị để nhân viên YTTH thực hiện nhiệm vụ.
 - + Thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trong việc quy hoạch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em...

+ Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động công tác YTTH của đơn vị theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường, đặc khu và TTYT khu vực, Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phối hợp thực hiện Công tác Y tế trường học giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Y tế và Sở Giáo dục & Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y) và Sở Giáo dục & Đào tạo (qua Phòng Giáo dục mầm non và Giáo dục tiểu học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



Lương Văn Việt

**GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ**



Lê Minh Quang

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Cục Phòng bệnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chi cục ATTP, Trung tâm KSBT TP, BV Bệnh nhiệt đới HD, BV Mắt và Da liễu HD, Bệnh viện Mắt Hải Phòng;
- Các TTYT khu vực;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP;
- Lưu: VT (SYT, Sở GDĐT), NVY.